TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-PT
Ngày: 23/11/2021
"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Tiến

Bà Trịnh Thị Thu Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLPT-DS ngày 04/3/2021 về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2021/QĐ-PT, ngày 31/5/2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số 381/TB-TA, ngày 24/6/2021; Thông báo về việc mở phiên tòa số 498/TB-TA ngày 27/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐ-PT, ngày 27/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2021/QĐ-PT, ngày 22/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2021/QĐ-PT ngày 22/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm G, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Dương Thị T: Bà Trương Nguyễn Lan Nh, là luật sư của Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 943 Quang Trung, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1965

2.2. Chị Huỳnh Thị Cát T1, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Xóm M, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị N: bà Phạm Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn An Điềm 2, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1963

3.3. Chị Huỳnh Thị Thanh Tu, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Xóm M, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3.4. Ông Đỗ Khắc C, sinh năm 1962

3.5. Chị Đỗ Thị Kim L1, sinh năm 1992

3.6. Chị Đỗ Thị Kim L2, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Xóm G, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị T; bị đơn bà Võ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2, chị Huỳnh Thị Cát T1 trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:*

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/7/2018, khi bà đang đi cắt cỏ tại ruộng lúa thuộc thôn Phú Thành, xã Tịnh Trà thì bà Võ Thị N đã có lời lẽ xúc phạm, chửi bới bà. Bà N cho rằng bờ đất làm ranh giới giữa hai thửa ruộng của bà và bà N là đất của gia đình bà N nên giữa bà và bà N có lời qua tiếng lại. Sau đó, hai bên hốt bùn cỏ ném qua ném lại. Bà N chạy đến dùng tay đánh bà. Bà cầm liềm đánh lại nhưng không biết có trúng bà N không do cái nón đang đội trên đầu sụp xuống nên bà không nhìn thấy phía trước. Bà N xô bà té ngửa, đầu đập xuống ruộng lúa rồi ngồi đè lên người bà, cắn vào trán của bà và nắm tóc giật. Con bà N là chị Huỳnh Thị Cát T1 chạy đến nắm phần cán liềm và giật mạnh liềm ra khỏi tay bà theo hướng từ dưới lên trên làm phần lưỡi liềm cắt trúng vào bàn tay phải của bà.

Sau khi sự việc xảy ra, bà được người nhà đưa đến trạm y tế Tịnh Trà sơ cứu và sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để điều trị. Đến 21 giờ cùng ngày, gia đình bà thuê xe cấp cứu chuyển bà đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị. Tại bệnh án của Bệnh viện Đà Nẵng kết luận bà bị gãy xương đòn phải, đứt gân gấp ngón 3, 4 tay phải cùng bệnh lý tim mạch nên đã xử lý khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V bàn tay phải, bó bột 1/3 trên xương cẳng tay cho bà. Do bị bà N xô ngã ngửa, đầu đập mạnh xuống ruộng lúa nên bà

thường xuyên bị choáng váng, đau đầu, bà được bác sĩ chỉ định chụp CT não và chẩn đoán bị chấn thương sọ não và cho điều trị bằng thuốc. Bà xuất viện vào ngày 25/7/2018, được bác sĩ chỉ định nghỉ lao động trong 10 ngày và hẹn tái khám. Sau khi xuất viện, do vết thương mổ nối gân gấp ngón tay phải của bà liên tục đau nhức nên bà đến Bệnh viện Sơn Tịnh khám và nằm viện 09 ngày từ ngày 28/7/2018 đến ngày 06/8/2018. Ngày 09/8/2018 các ngón III, IV bàn tay phải của bà vẫn không thể co duỗi hoàn toàn, không cầm nắm được nên bà tiếp tục khám và nằm viện tại Bệnh viện Sơn Tịnh 5 ngày đến ngày 13/8/2018 xuất viện và được bác sĩ chỉ định tiếp tục nghỉ lao động 11 ngày.

Từ ngày 02/10/2018 đến ngày 03/10/2018 bà khám và điều trị tại Bệnh viện Sơn Tịnh do đau khớp, cứng khớp vai phải sau khi tháo bột. Hơn 2 tháng bó bột và tập hồi phục chức năng nhưng các tổn thương ngón 3, 4 bàn tay phải, xương đòn vai phải của bà do bà N và chị T1 đánh vẫn chưa hồi phục. Theo giấy khám sức khỏe ngày 14/12/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Tịnh kết luận bà bị hạn chế khả năng vận động bàn tay phải, co rút bàn tay phải và xếp loại sức khỏe thuộc loại III. Ngày 25/12/2018 bà tái khám tại Bệnh viện Đà Nẵng và bác sĩ kết luận bị dính gân ngón III, IV bàn tay phải được chỉ định nghỉ lao động trong 7 ngày.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị N và chị Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và tái khám số tiền: 13.021.000 đồng

- Tiền xe di chuyển trong quá trình điều trị cụ thể tiền xe từ Tịnh Trà đến Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi là 1.000.000 đồng, tiền xe từ Quảng Ngãi đi Bệnh viện Đà Nẵng 1.400.000 đồng, tiền xe từ Đà Nẵng về Quảng Ngãi ngày 25/7/2018 200.000 đồng, tiền xe đi về từ Quảng Ngãi – Đà Nẵng ngày 28/9/2018, ngày 25/12/2018 và ngày 14/01/2019 là 600.000đồng, tổng cộng: 3.200.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong 60 ngày bà bó bột và nằm điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng và Bệnh viện Đa khoa Sơn Tịnh số tiền: 3.000.000 đồng.

- Thu thập thực tế bị mất của bà từ ngày 22/7/2018 đến ngày 25/12/2018 là 150 ngày do bó bột, nằm viện điều trị, nghỉ lao động theo chỉ định và điều trị di chứng dính khớp ngón III, IV tay phải trong vòng 05 ngày, tiền 01 ngày công lao động là 230.000 đồng, số tiền: 34.500.000 đồng.

- Thu thập thực tế bị mất của người theo nuôi bà từ ngày 22/7/2018 đến 22/9/2018 là 60 ngày trong thời gian bà bó bột và nằm điều trị 03 lần, tiền 01 ngày công lao động là 240.000 đồng số tiền 14.400.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương ứng 10 tháng lương cơ bản của Nhà nước: 14.900.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà yêu cầu bà Võ Thị N và chị Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà là: 83.021.000 đồng *(tám mươi ba triệu không trăm hai mươi mốt nghìn đồng).*

** Theo Đơn yêu cầu phản tố, các bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị N trình bày:*

Bà và bà Dương Thị T có xảy ra mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 22/7/2018, bà đi thăm ruộng lúa ở thôn Phú Thành, xã Tịnh Trà thì vợ chồng ông Đỗ Khắc C, bà Dương Thị T và chị Đỗ Thị Kim L1 chạy ra ngoài ruộng để gây gỗ với bà. Chị L1 dùng xe máy tông thẳng vào người bà, ông C dùng gậy đánh bà ở vùng đầu, lưng, mông, chân còn chị Đỗ Thị Kim L1 đấm vào đầu, vùng mặt, mang tai và đá vào hông bà. Trong lúc xảy ra xô xát bà T cắn vào vú bà, dùng cái liềm giấu trong người để bố vào đầu bà. Bà dùng tay đỡ nên bị đứt ngón III bàn tay phải. Sau đó bà chụp được tay của bà T, lúc này có cháu Huỳnh Thị Cát T1 và chị Đỗ Thị Kim L1 cùng nhau xông vào để giật cái liềm trên tay bà T nhưng bà T không thả. Các bên giằng co với nhau để lấy cái liềm nên làm đứt tay của bà T. Vì vậy, thương tích của bà T là do bà T cầm cái liềm theo nên phải tự chịu hậu quả.

Bà Dương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà và Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường các khoản chi phí tổng cộng số tiền là 83.021.000 đồng, bà không đồng ý. Bà yêu cầu bà Dương Thị T, ông Đỗ Khắc C, bà Đỗ Thị Kim L1 phải bồi thường cho bà gồm các khoản sau:

- Tiền thuốc điều trị của bà số tiền 18.377.705 đồng;

- Tiền ăn của người bệnh và tiền ăn của người theo nuôi là ông Huỳnh Văn T2 số tiền 3.200.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập do không lao động của bà trong 6 tháng, số tiền 41.400.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người theo nuôi bà trong thời gian bà nằm viện là ông Huỳnh Văn T2 32 ngày là 12.800.000 đồng.

- Tiền xe đi lại của ông Huỳnh Văn T2 đi từ Đắk Nông về Quảng Ngãi và ngược lại để chăm nuôi bà là 06 chuyến mỗi chuyến 300.000 đồng, tổng cộng số tiền 1.800.000 đồng.

- Tiền xe đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi và ngược lại của Huỳnh Thị Cát T1 khi được Cơ quan công an huyện Sơn Tịnh triệu tập làm việc là 06 chuyến mỗi chuyến 300.000 đồng, tổng cộng số tiền 1.800.000 đồng.

- Thiệt hại kinh tế hai vụ lúa do bà T không cho bà tháo nước vào ruộng và do bà T gây thương tích cho bà nên bà không làm lúa được, số tiền 5.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương, số tiền 7.450.000 đồng

Tổng cộng bà yêu cầu bà Dương Thị T, ông Đỗ Khắc C, chị Đỗ Thị Kim L1 phải bồi thường cho bà số tiền 91.827.705 đồng *(chín mươi mốt triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ năm đồng)*.

Đối với số tiền ngày công mất thu nhập, tiền xe đi từ Đắk Nông về Quảng Ngãi và ngược lại của ông Huỳnh Văn T2, tiền xe từ thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi và ngược lại của Huỳnh Thị Cát T1 bà yêu cầu nhận thay cho ông T2 và chị T1. Đối với thương tích của chị Huỳnh Thị Thanh Tu do chị Đỗ Thị Kim L1 gây ra. Chị Tu bị chị L1 đánh nhưng không đi nhập viện mà tự mua thuốc điều trị số tiền 1.517.000 đồng. Nay bà yêu cầu chị L1 phải bồi thường thiệt hại cho chị Tu tiền điều trị là 1.517.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương số tiền 7.450.000 đồng, tổng cộng 8.967.000 đồng *(tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*. Bà là người đại diện hợp pháp của chị Tu, yêu cầu nhận số tiền này thay cho chị Tu.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị Cát T1 trình bày:*

Ngày 22/7/2018, chị cùng mẹ là bà Võ Thị N và em là Huỳnh Thị Thanh Tu xuống ruộng thì thấy bà Dương Thị T đến chỗ mẹ chị và hai bên có xảy ra xô xát, giằng co và ngã tại ruộng. Trong lúc giằng co, bà T rút cái liềm trong người ra bổ vào đầu mẹ chị, mẹ chị đưa tay lên đỡ nên bị thương ở ngón tay. Lúc này, chị L1 chạy đến bảo bà T đưa cái liềm ra nhưng bà T không chịu nên chị cùng chị L1 gỡ cái liềm khỏi tay bà T. Sau đó chị L1 chạy đến chỗ mẹ chị nắm tóc và đạp liên tiếp vào người mẹ chị, ông Đỗ Khắc C dùng gậy đập liên tiếp vào đầu, lưng, mông, chân của mẹ chị rồi bỏ về. Chị L2 là con của bà T chạy đến đấm vào mắt Huỳnh Thị Thanh Tu làm cho mắt của chị Tu sưng bầm. Bà Dương Thị T yêu cầu mẹ chị bà Võ Thị N và chị phải bồi thường cho bà thì chị không đồng ý.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Khắc C trình bày:*

Sự việc đánh nhau vào ngày 22/7/2018 giữa bà Dương Thị T với bà Võ Thị N ông không chứng kiến. Ông mới được xuất viện do phẫu thuật nối dây chằng đầu gối, đi lại khó khăn nên khi nghe tin hai bà xô xát với nhau ông chống gậy đi từ nhà ra. Khi đến nơi hai bà không còn đánh nhau nữa, ông chỉ thấy tay bà T chảy máu nhiều. Việc bà N cho rằng ông dùng gậy đánh bà là không đúng nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2 trình bày:*

Ông là chồng của bà Võ Thị N, trong thời gian bà N nằm điều trị vết thương do bà Dương Thị T gây ra thì ông phải đi từ Đắk Nông về Quảng Ngãi để chăm sóc bà N. Do đó, ông yêu cầu bà T phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà N; tiền xe đi lại từ Đắk Nông về Quảng Ngãi và ngược lại để chăm nuôi bà N. Ông đồng ý giao cho bà N được nhận thay ông số tiền yêu cầu bồi thường trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Kim L1 trình bày:*

Vào ngày 22/7/2018 chị đang ở nhà bà Dương Thị T thì nghe tiếng cãi vã ngoài ruộng nên chị có chạy ra ruộng thì thấy bà Võ Thị N vác cuốc đi về nhà. Chị chở bà T về nhà rồi chị về nhà chồng ở xã Tịnh Hiệp. Khi vừa đến nhà phía chồng thì nghe tin là bà N đánh mẹ chị nên chị vội chạy về đi thẳng ra ruộng. Lúc này mọi việc đã xong, mẹ con bà N đã đi về còn mẹ chị là bà T được đưa lên bờ. Tại ruộng còn có đứa con nhỏ của bà N ở lại, sự việc xảy ra đã được công an xã lập biên bản. Nay bà N yêu cầu chị và cha mẹ chị phải bồi thường thiệt hại cho bà N thì chị không đồng ý, việc bà N cho rằng chị đánh cháu Tuyền là không đúng nên chị không đồng ý bồi thường cho cháu Tuyền theo yêu cầu của bà N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L trình bày:*

Bà T bị bà N đánh bị gãy xương đòn phải, đứt gân gấp ngón 3, 4 tay phải nên phải xử lý khâu tổn thương gân gấp ngón III, IV bàn tay phải, bó bột 1/3 trên xương cẳng tay. Thời gian chị nuôi bà T tại bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 22/7/2018 đến ngày 25/7/2018 là 3 ngày, nhưng do bà T bị gãy xương đòn phải bó bột từ ngày 22/7/2018 đến ngày 22/9/2018 mới tháo bột nên bà T không tự mình chăm sóc bản thân được, do đó chị phải nghỉ việc ở nhà chăm sóc. Chị làm nghề phụ hồ, ngày công là 240.000đồng/ngày. Nay yêu cầu bà Võ Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường cho chị số tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bà T là 14.400.000 đồng (60 ngày x 240.000 đồng/ngày) và đồng ý giao cho bà T nhận.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Kim L2 trình bày:*

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/7/2018, khi đang ở trong nhà thì nghe tiếng ông Đỗ Khắc C la lớn "Luôn ơi nó giết mẹ mày đây Luôn", chị từ trong nhà chạy ra ruộng thì thấy bà N đang nắm tóc, ngồi đè lên người bà T, tay phải và trán của bà T chảy máu nhiều. Lúc này chị cùng với bà Lê Thị Chi và bà Lý Thị Sự đến can ngăn, gỡ mẹ chị và bà N ra, sau đó chị đưa mẹ chị L1 bờ và đi cấp cứu. Còn sự việc cụ thể bà N đánh mẹ chị như thế nào thì chị không thấy rõ; chị cũng không đánh bà N và cháu Tuyền như bà N trình bày.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã tuyên xử*:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bị đơn bà Võ Thị N và chị Huỳnh Thị Cát T1 phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Dương Thị T số tiền 31.842.559 đồng *(ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm năm mươi chín đồng)*.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Dương Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị N số tiền 4.191.710 đồng *(bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm mười đồng)*.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 51.178.441 đồng *(năm mươi mốt triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng)*.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị N đối với:

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 79.035.995 đồng *(bảy mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng)*.

- Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của cháu Huỳnh Thị Thanh Tu do bà N yêu cầu không được Tòa án chấp nhận số tiền 8.967.000 đồng *(tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*.

- Yêu cầu bồi thường về chi phí đi lại và thiệt hại về tài sản số tiền 8.600.000 đồng *(tám triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 13/9/2020, bà Dương Thị T có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn chị Huỳnh Thị Cát T1 và bà Võ Thị N phải bồi thường cho bà T số tiền 83.021.000 đồng.

- Ngày 14/9/2020, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2, chị Huỳnh Thị Cát T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Ngày 07/5/2021, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2, chị Huỳnh Thị Cát T1, chị Huỳnh Thị Thanh Tu có đơn kháng cáo bổ sung lần 3, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết lại đối với các khoản bà T yêu cầu bồi thường, buộc bà Dương Thị T, ông Đỗ Khắc C và chị Đỗ Thị Kim L1 phải bồi thường tổng số tiền 91.827.705 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bà T phải bồi thường cho bà N số tiền 38.400.000 đồng, bà N có nghĩa vụ bồi thường cho bà T là 11.700.000 đồng; đề nghị xem xét lại lỗi của các bên.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Dương Thị T: Sau khi xảy ra xô xát với bà T, bà N không đi giám định tỷ lệ thương tật. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể thể hiện bà N bị tổn thương ngoài da, đứt ngón tay. Bà N cung cấp các hóa đơn mua thuốc nhưng không có chỉ định của bác sĩ, các chứng từ bà N cung cấp thể hiện bà N điều trị các bệnh rối loạn tiền đình, viêm họng, viêm tai giữa không phải do nguyên đơn gây ra nên nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà N.

Nguyên đơn đã nộp 26 chứng từ chi phí điều trị, giấy xác nhận về chi phí đi lại để điều trị; bà T bị đứt gân gấp ngón tay, hiện nay không co duỗi được gây

cố tật vĩnh viễn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Võ Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường các khoản thiệt hại tổng số tiền 83.021.000 đồng.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị N:

Về yếu tố lỗi: Bà T chủ động gây hấn, ném bùn cỏ trúng người bà N, hung khí làm hai bên bị thương là của bà T, khi xảy ra xô xát bà T cầm liềm để tạo lợi thế cho mình còn bà N không dùng phương tiện gì, hành động của chị T1, chị L2 tìm cách lấy cái liềm ra khỏi tay bà T nhưng bà T không thả. Như vậy, bà T có lỗi cố ý, chị T1 có lỗi vô ý. Do đó, xác định lỗi của bà T là 70%, còn bà N, chị Tiễn có lỗi 30%. Thời gian bà T nằm viện là 13 ngày nhưng cấp sơ tính ngày công mất thu nhập của bà T 90 ngày là không hợp lý; các lần bà T điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tịnh bà có bảo hiểm y tế nhưng không xuất trình bảo hiểm khi khám bệnh, chứng từ điều trị không thể hiện bảo hiểm chi trả bao nhiêu nên đề nghị bà T phải xác định rõ thực tế bà chi trả bao nhiêu. Đối với tiền tổn thất tinh thần bà T yêu cầu 10 tháng nhưng bị đơn chỉ chấp nhận 03 tháng, đối với tiền mất thu nhập của người nuôi là chị L thì bị đơn chỉ chấp nhận bồi thường mất thu nhập 13 ngày. Như vậy, sau khi tính toán thì có căn cứ xác định số tiền bà N, chị T1 phải bồi thường cho bà T là 11.700.000 đồng và căn cứ vào yếu tố lỗi để xác định trách nhiệm bồi thường của bà N, chị T1.

Đối với yêu cầu của bà N: Căn cứ các chứng từ điều trị, yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà N trong thời gian điều trị 27 ngày; số tiền mất thu nhập của bà N là 6.210.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc (ông T2) 10.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần của bà N yêu cầu bồi thường 05 tháng lương; chi phí tiền xe cho ông T2 1.800.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T phải bồi thường cho bà N tổng số tiền 38.400.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo, Đơn kháng cáo bổ sung có ghi tên của chị Huỳnh Thị Cát T1 nhưng chị T1 không ký đơn mà không Huỳnh Văn T2 ký thay nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của chị T1. Ông Huỳnh Văn T2 có kháng cáo nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của ông T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thay đổi kháng cáo nhưng không vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định bà T có lỗi 40%, bà N và chị T1 có lỗi 60% để tính toán lại mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về kháng cáo: Ngày 13/9/2020, bà Dương Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 01/9/2020. Đơn kháng cáo của bà T trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung kháng cáo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 14/9/2020, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2 có đơn kháng đối với bản án sơ thẩm. Về hình thức đơn kháng cáo có ghi tên người kháng cáo là chị Huỳnh Thị Cát T1 nhưng chị T1 không ký tên vào đơn kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo nhưng chị T1 không làm đơn kháng cáo, Đơn kháng cáo bổ sung ngày 26/11/2020 và Đơn kháng cáo bổ sung lần 3 ngày 07/5/2021, chị T1 không ký vào đơn mà ghi người ký thay là ông Huỳnh Văn T2. Như vậy, về thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo của ông T2, bà N hợp lệ; hình thức, nội dung kháng cáo của chị Huỳnh Thị Cát T1 không hợp lệ.

[1.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L, chị Đỗ Thị Kim L1, chị Đỗ Thị Kim L2, chị Huỳnh Thị Thanh Tu, chị Huỳnh Thị Cát T1, ông Huỳnh Văn T2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1.3] Theo đơn kháng cáo ngày 14/9/2020, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Tại đơn kháng cáo bổ sung lần 3 ngày 07/5/2021, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2 thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc nguyên đơn bà Dương Thị T, ông Đỗ Khắc C, chị Đỗ Thị Kim L1 phải bồi thường các khoản thiệt hại cho bà tổng số tiền 91.827.705 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà N thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm, xem xét lại lỗi của các bên, yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà N thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 38.400.000 đồng; bà N bồi thường cho bà T số tiền 11.700.000 đồng. Xét việc bà N thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo nhưng không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu. Căn cứ Khoản 2 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung kháng cáo của bà N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 22/7/2018, giữa bà Dương Thị T, bà Võ Thị N có cãi vã và dùng cỏ dưới ruộng ném qua ném lại, sau đó xảy ra xô xát với nhau. Trong lúc xô xát, giằng co, bà T cầm liềm đánh gây thương tích đứt phần mềm ngón 3 bàn tay phải của bà N. Bà T bị bà N cắn vào trán, chị Huỳnh Thị Cát T1 nắm phần cán liềm kéo giật ra khỏi tay bà T, gây thương tích đứt gân gấp ngón 3, 4 bàn tay phải của bà T. Ngoài ra, bà

T bị gãy xương đòn vai phải (vị trí bà T đã bị gãy xương vai vào năm 2007). Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/2018/GĐPY, ngày 04/10/2018 kết luận bà T bị tổn thương ở bàn tay phải gồm 04 sẹo phần mềm, khâu nối gân gấp ngón 3, 4 tỷ lệ 6%, phù hợp vật sắc gây thương tích; tổn thương vùng trán gồm 01 sẹo phần mềm tỷ lệ 1%, phù hợp vật gây thương tích hình cung răng; đối với vết thương gãy xương đòn vai phải cũ, không xếp tỉ lệ. Bà N không đi giám định mức độ tổn thương cơ thể nên không có cơ sở kết luận tỷ lệ thương tật của bà N. Nhưng tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/7/2018 (bl 243) thể hiện các thương tích của bà N gồm: Sưng nề bầm tím cẳng chân phải, bầm tím vùng mông, gò má, vùng chẩm, vết thương ngón 3 bàn tay phải dài 20cm. Qua kết quả điều tra, ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Ngày 02/12/2018, Công an huyện Sơn Tịnh đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04a/QĐ-XPVPHC và số 04b/QĐ-XPVPHC xử phạt đối với bà Võ Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

[2.2] Tại các biên bản ghi lời khai ngày 15/8/2018, ngày 06/9/2018 (bl 235 đến 238) bà T thừa nhận khi bà N quay lại ruộng thì bà tiến lại chỗ bà N để nói chuyện, lúc hai bên hốt cỏ ném qua lại thì bà ném trúng người bà N trước, bà và bà N cùng xông vào đứng đối diện nhau, dùng tay đánh qua, đánh lại, trong tay bà cầm một cái liềm đánh lên đánh xuống nhưng do cái nón trên đầu sụp xuống che mặt nên không biết có trúng bà N hay không; khi ngã xuống thì trong tay bà vẫn còn cầm liềm, chị L2 có nói bà thả cái liềm ra nhưng bà không thả, bà có nghe chị L2 nói với chị T1 là lấy cái liềm trong tay mẹ chị ra với thì chị T1 cầm cán liềm giật cái liềm từ trong tay bà ra, lúc đó bà nghe tê lạnh ở các ngón tay.

Biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2018 (bl 240), bà N khai trước khi xảy ra xô xát, giữa bà và bà T có cãi vã, bà nói với bà T "mày có hành động gì với tao thì chờ tao tí" rồi bà điều khiển xe về nhà, sau đó cùng với hai con Huỳnh Thị Thanh Tu, Huỳnh Thị Cát T1 quay lại ruộng để nói chuyện với bà T. Khi xảy ra xô xát, bà ôm người bà T đẩy bà T té ngã xuống ruộng, sau đó ngồi lên bụng bà T và nói chị T1 giật cái liềm ra, bà cắn trúng vào trán của bà T

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/8/2018 (bl 232), Biên bản ghi lời khai ngày 10/10/2018 (bl 229) chị T1 trình bày: Bà N và bà T ném cỏ, bùn qua lại, bà T ngã xuống ruộng, bà N ngồi lên người bà T. Chị thấy bà T cầm cán liềm, phần dưới cán liềm dư ra một ít nên chị dùng hai tay cầm phần dư của cán liềm giật ngược lên phía trên.

Như vậy, khi xảy ra xô xát, bà T cầm liềm là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích đứt tay cho bà N; bà N ôm đẩy bà T ngã xuống ruộng, ngồi đè lên người bà T, cắn vào trán bà T, chị T1 cầm phần cán liềm giật ra khỏi tay bà T, tuy ý thức chủ quan của chị T1 không phải vào gây thương tích cho bà T, không cố ý đối với hậu quả xảy ra nhưng thực tế bà N, chị T1 đã gây thương tích cho bà T với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà T, bà

N, chị T1 cùng có lỗi là đúng nhưng xác định bà T có lỗi 30%, bà N và chị T1 có lỗi 70% là chưa đánh giá đúng với tính chất, mức độ hành vi gây thiệt hại của các bên. Hội đồng xét xử xác định bà T có lỗi 40%, bà N và chị T1 có lỗi 60%.

[2.3] Xét kháng cáo của bà Dương Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.3.1] Về chi phí cho việc cứu chữa:

Theo chứng từ bà T cung cấp thể hiện các lần bà nằm viện như sau: Ngày 22/7/2018 bà đến Trạm y tế xã Tịnh Trà sơ cấp cứu, sau đó chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng điều trị từ ngày 23/7/2018 đến ngày 25/7/2018, giấy ra viện (bl 52) thể hiện bà bị gãy xương đòn vai phải, vết thương đứt gân gấp ngón 3, 4 bàn tay phải, được chỉ định nghỉ lao động 10 ngày. Từ ngày 28/7 đến ngày 06/8/2018, ngày 09/8 đến ngày 13/8/2018 và từ ngày 02/10 đến ngày 03/10/2018, bà điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tịnh (các bl 49, 50, 51). Tổng thời gian điều trị là 30 ngày.

Bà T cung cấp 26 chứng từ, tổng số tiền bà yêu cầu bị đơn phải bồi thường là 13.021.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 10.815.370 đồng; không chấp nhận các khoản gồm: Hóa đơn ngày 19/9/2018 số tiền 69.000 đồng (bl 47), Hóa đơn ngày 28/9/2018 số tiền 69.000 đồng (bl 46), Hóa đơn khám sức khỏe ngày 14/12/2018 số tiền 120.000 đồng (bl 44), Hóa đơn khám bệnh ngày 25/12/2018 số tiền 94.000đồng (bl 41), Hóa đơn khám bệnh ngày 14/01/2019 số tiền 311.472 đồng (bl 38) và Hóa đơn điều trị chụp phim cùng ngày số tiền 94.000 đồng (bl 39).

Tuy nhiên, theo chứng cứ do bà T cung cấp thì các lần tái khám đều liên quan đến thương tích dính gân gấp ở các ngón tay do bà N, chị T1 gây ra nên việc cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 01 lần tái khám và không chấp nhận những lần tái khám còn lại là không đúng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tính 05 chứng từ là các phiếu khám bệnh số tiền mỗi phiếu là 39.000 đồng. Do đó, số tiền chi phí điều trị được chấp nhận là 11.647.842 đồng, riêng đối với Hóa đơn khám sức khỏe ngày 14/12/2018 (bl 44) số tiền 120.000đồng không liên quan đến thương tích do bị đơn gây ra nên không được chấp nhận

Về tiền xe đi lại phục vụ cho việc cứu chữa: Bà T cung cấp các chứng từ Giấy xác nhận của ông Nguyễn Thanh (bl 82); Giấy xác nhận của ông Đinh Tiến Cảm (bl 81); Giấy biên nhận (bl 76), tổng cộng số tiền chi phí đi lại là 3.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền 1.200.000 đồng; không chấp nhận đối với tiền xe chuyển viện đi Đà Nẵng (bl 76) và hai lần tái khám 28/9/2018, ngày 14/01/2019. Xét việc bà T chuyển viện đi cấp cứu điều trị tại Đà Nẵng ngày 22/7/2018 cũng như hai lần đi tái khám đều liên quan đến thương tích do bà N, chị T1 gây ra, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và có chứng từ hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí đi lại phục vụ cho việc cứu chữa số tiền 3.200.000 đồng.

Như vậy, số tiền chi phí cho việc cứu chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận là 14.847.842 đồng.

[2.3.2] Về tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Bà T yêu cầu chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe số tiền 3.000.000 đồng (50.000 đồng x 60 ngày). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc bà T được xem xét bồi thường ngày công mất thu nhập do không lao động được và tất cả các chi phí điều trị nên bà T sử dụng tiền ngày công mất thu nhập của mình cho việc ăn uống, sinh hoạt nhu cầu cá nhân, từ đó không chấp nhận yêu cầu về tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là không đúng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Như đã nhận định trên thì thời gian bà T nằm viện điều trị và bác sĩ chỉ định nghỉ ngơi là 30 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe thời gian 30 ngày, số tiền là 1.500.000 đồng (30 ngày x 50.000 đồng/ngày).

[2.3.3] Về tiền mất thu nhập của bà T: Bà T yêu cầu bồi thường thu thập thực tế bị mất của bà từ ngày 22/7/2018 đến ngày 25/12/2018 là 150 ngày, tổng số tiền 34.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 22/7/2018 đến ngày 03/10/2018, bà T điều trị theo đợt (04 đợt), tổng cộng thời gian điều trị tại bệnh viện và bác sĩ chỉ định nghỉ ngơi là 30 ngày. Từ sau ngày 03/10/2018, bà T không nằm viện mà chỉ tái khám. Bà T làm nông nên thương tích gãy xương đòn vai, dính gân gấp ở các ngón tay phải làm giảm chức năng của một bộ phận cơ thể, ảnh hưởng lớn đến khả năng lao động của bà T. Tuy nhiên, bà T làm nông, thu nhập không ổn định; từ sau ngày 03/10/2018, không có căn cứ xác định bà T không thể lao động được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền ngày công mất thu nhập của bà T là 90 ngày x 230.000 đồng/ngày (bl 78), số tiền 20.700.000 đồng là có căn cứ.

[2.3.4] Về yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi (chị Đỗ Thị L):

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị L trình bày, chị là người trực tiếp chăm sóc bà T khi nằm viện và khi điều trị tại nhà. Chị yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền mất thu nhập của chị là 14.400.000 đồng (60 ngày x 240.000 đồng/ngày) và đồng ý giao cho bà T nhận thay. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về thời gian bà T nằm viện cũng như thời gian bác sĩ chỉ định cần phải nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe, từ đó chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập cho người nuôi, thời gian 30 ngày, số tiền 7.200.000 đồng là có căn cứ.

[2.3.5] Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bà T yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng cơ sở, tương đương số tiền 14.900.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ việc này, bà T cũng có một phần lỗi, thương tích của bà T không làm ảnh hưởng lớn đến thẩm mỹ, khả năng giao tiếp xã hội cũng như khả năng sinh hoạt cá nhân của bà T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà T là 03 tháng lương cơ sở, tương ứng số tiền 4.470.000 đồng là phù hợp.

Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà T được chấp nhận là 48.717.842 đồng. Tuy nhiên, như đã nhận định trên thì bà T có một phần lỗi (40%) nên không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo Khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Võ

Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 liên đới bồi thường cho bà Dương Thị T tổng số tiền 29.230.705 đồng (48.717.842 đồng x 60%).

[2.4] Xét kháng cáo của bà Võ Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.4.1] Theo Biên bản sự việc ngày 22/7/2018 do Công an xã Tịnh Trà lập không thể hiện nội dung ông C và chị L1 có đánh bà N. Ông Đỗ Khắc C trình bày và cung cấp chứng cứ về việc ông mổ dây chằng ở đầu gối, xuất viện ngày 18/7/2018 nên đi lại khó khăn phải chống gậy (bl 106); khi ông nghe bà N đánh bà T thì ông chống gậy từ nhà đi ra ruộng, đến nơi thì giữa hai người không còn đánh nhau nữa nên bà N cho rằng ông đánh bà là không có căn cứ. Chị L1 cũng khẳng định khi chị ra đến ruộng thì giữa bà T và bà N không còn xô xát với nhau nên chị cũng không liên quan đến thương tích của bà N. Người làm chứng bà Lê Thị Chi xác định khi xảy ra xô xát giữa bà T và bà N thì ông Đỗ Khắc C không có mặt, còn chị L1 có mặt sau khi sự việc kết thúc, bà không thấy ông C và chị L1 đánh bà N. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bà N thay đổi kháng cáo, không yêu cầu ông C, chị L1 bồi thường. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông C, chị L1 phải liên đới cùng bà T bồi thường thiệt hại cho bà N.

[2.4.2] Về chi phí cho việc cứu chữa:

Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau với bà T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã nhiều lần yêu cầu bà N giám định tỉ lệ thương tật nhưng bà N không đi giám định. Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/7/2018 thì các thương tích của bà N gồm: Sưng nề bầm tím cẳng chân phải, bầm tím vùng mông, gò má, vùng chẩm, vết thương ngón 3 bàn tay phải dài 20cm. Theo các chứng cứ bà N cung cấp thể hiện, sau khi xảy ra sự việc, bà đến Trạm y tế xã Tịnh Trà sơ cứu số tiền 95.000 đồng; ngày 23/7/2018, bà nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tịnh đến ngày 01/8/2018 xuất viện (09 ngày), theo bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú số tiền 484.430 đồng, 51.252 đồng và 23.518 đồng (bl 144, 145); ngày 02/8/2018 bà đến Bệnh viện đa khoa Sơn Tịnh khám và được bác sĩ chỉ định điều trị ngoại trú thời gian 05 ngày, chi phí điều trị số tiền 207.510 đồng (bl 141) và ngày 07/8/2018 bà N có mua thuốc để điều trị số tiền 1.018.000 đồng (bl 152). Như vậy, thời gian điều trị của bà N tổng cộng là 14 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận các chứng từ trên hợp lệ, với tổng số tiền là 1.879.710 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, bà N đã được bảo hiểm y tế thanh toán các khoản gồm 51.252 đồng và 207.510 đồng nhưng cấp sơ thẩm không trừ số tiền đã được bảo hiểm y tế chi trả là không đúng.

Đối với các chứng từ điều trị ngày 20/8/2018 đến ngày 27/8/2018, bà nhập viện điều trị được chẩn đoán rối loạn chức năng tiền đình, đau nửa đầu, đau vùng cổ, số tiền 346.322 đồng (bl 137); ngày 27/8/2018 bà nhập viện được chẩn đoán viêm tai giữa không nung mủ, rối loạn chức năng tiền đình, suy mòn số tiền 141.182đồng; ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 bà nhập viện điều trị chấn thương đầu, viêm tai giữa nung mủ cấp, số tiền 677.139,84 đồng, những chứng từ này không liên quan đến thương tích do bà T gây ra; đồng thời các hóa

đơn mua thuốc là do bà N tự ý mua, không có chỉ định của bác sĩ nên không được chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường tiền xe đi lại của ông Huỳnh Văn T2, chị Huỳnh Thị Cát T1, tổng cộng 3.600.000 đồng nhưng ông T2 không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Đồng thời như đã nhận định trên, thương tích của bà N không nghiêm trọng, thời gian điều trị tại bệnh viện là 09 ngày, việc ông T2 yêu cầu bồi thường chi phí đi lại như trên là không hợp lý. Đối với việc chị T1 đi, về khi có triệu tập của cơ quan có thẩm quyền để làm việc thì đó là nghĩa vụ của chị T1 phải thực hiện, không liên quan đến hành vi gây thiệt hại của bà T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông T2, chị T1 là có căn cứ.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí điều trị của bà N là 1.620.948 đồng.

[2.4.3] Về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Bà N yêu cầu bồi thường tiền ăn của bà và ông Huỳnh Văn T2 là 3.200.000 đồng. Như đã nhận định trên thì thời gian bà N điều trị là 14 ngày nên được bồi thường chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 700.000 đồng (14 ngày x 50.000 đồng/ngày). Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là không đúng.

[2.4.4] Về thu nhập thực tế bị mất của bà N:

Theo đơn yêu cầu phản tố, bà N yêu cầu bồi thường mất thu nhập của bà trong thời gian 06 tháng, tổng số tiền là 41.400.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thay đổi yêu cầu, buộc bà T phải bồi thường thu nhập bị mất cho bà trong thời gian điều trị 27 ngày, số tiền 6.210.000 đồng (27 ngày x 230.000 đồng/ngày). Hội đồng xét xử xét thấy: Số ngày thực tế bà N điều trị các thương tích do quá trình xô xát với bà T là 14 ngày. Các chứng từ điều trị sau ngày 07/8/2018 không liên quan đến thương tích do bà T gây ra, đồng thời không có căn cứ chứng minh sau ngày 07/8/2018 bà N không tự lao động được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền mất thu nhập của bà N là (14 ngày x 230.000 đồng/ngày), số tiền 3.220.000 đồng.

[2.4.5] Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà N là ông Huỳnh Văn T2:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N trình bày: Do thời gian bà nằm viện điều trị là 27 ngày nên yêu cầu bồi thường tiền công người chăm sóc (ông T2) 10.800.000 đồng (27 ngày x 400.000 đồng/ngày). Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian bà N điều trị thực tế là 14 ngày, trong đó 09 ngày bà điều trị tại bệnh viện và 05 ngày điều trị ngoại trú. Bà N không giám định tỉ lệ thương tật, các thương tích của bà N là những tổn thương phần mềm, không ảnh hưởng đến khả năng tự đi lại, sinh hoạt và bà N cũng không có chứng cứ chứng minh bà mất khả năng lao động, cần có người thường xuyên chăm sóc. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của ông T2 trong thời gian bà N nằm viện là 09 ngày, số tiền 3.600.000 đồng (9 ngày x 400.000 đồng/ngày).

[2.4.6] Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bà N yêu cầu thường tổn thất tinh thần là 5 tháng lương cơ sở, số tiền 7.450.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N bị thương tích nhẹ, không giám định tỷ lệ thương tật. Trước khi xảy ra việc xô xát, giữa bà N và bà T đã xảy ra cãi vã, bà N đã bỏ về nhưng sau đó lại cùng với các con quay lại ruộng tiếp tục gây gổ, đánh nhau với bà T. Bà N và chị T1 là những người chủ động hơn trong việc gây thương tích cho bà T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N và chị T1 về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Như vậy, không có căn cứ để xác định các thương tích của bà N ảnh hưởng đến giao tiếp xã hội, sinh hoạt của bản thân bà N và cũng không có căn cứ xác định do những ảnh hưởng về sức khỏe khiến cho bà N phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, giảm sút về uy tín. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bà N là 01 tháng lương cơ sở, tương ứng số tiền 1.490.000 đồng là không đúng. Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của bà N.

[2.4.7] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 02 vụ lúa, số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường chi phí tiền thuốc điều trị số tiền 1.517.000 đồng và tổn thất tinh thần là 05 tháng lương, số tiền 7.450.000 đồng, tổng cộng 8.967.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Thanh Tu. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với các yêu cầu này của bà N. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thay đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu bồi thường các khoản nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N được chấp nhận là 9.140.948 đồng. Tuy nhiên, như đã nhận định trên thì bà N, chị T1 có một phần lỗi (60%) nên không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo Khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc bà Dương Thị T phải bồi thường cho bà Võ Thị N tổng số tiền 3.656.379 đồng (9.140.948 đồng x 40%).

[2.5] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo quy định tại Điều 14, Điều 15, thì đương sự phải có đơn đề nghị xem xét miễn nộp tạm ứng án phí; Thẩm phán phải có văn bản chấp nhận hay không chấp nhận miễn nộp tạm ứng án phí. Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu bồi thường về sức khỏe, trong khi các nguyên đơn, bị đơn chưa có đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí là chưa đúng, cần rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, theo nội dung đơn phản tố, bà Võ Thị N yêu cầu ông Đỗ Khắc C, chị Đỗ Thị Kim L1 phải liên đới cùng với bà Dương Thị T bồi thường cho bà N. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông C, chị L1 phải bồi thường nhưng không tuyên ở phần quyết định là thiếu sót.

[2.6] Như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[2.7] Về án phí sơ thẩm: Đối với yêu cầu bồi thường tiền xe đi lại của ông Huỳnh Văn T2, chị Huỳnh Thị Cát T1, tổng cộng là 3.600.000 đồng. Đây không phải là yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự, mà yêu cầu này chỉ là một phần trong yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được miễn án phí, nếu yêu cầu không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn và cũng không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản 5.000.000 đồng nhưng sau đó lại cộng hai số tiền này (3.600.000 + 5.000.000 đồng) để buộc bà N phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 430.000 đồng là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Võ Thị N phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận là 300.000 đồng.

Bà T, bà N được miễn án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, bà T phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường của bà N được Tòa án chấp nhận số tiền là 300.000 đồng; bà Võ Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường của bà Dương Thị T được Tòa án chấp nhận là 1.461.535 đồng (29.230.705 đồng x 5%). Tòa án sơ thẩm không buộc các bên phải chịu án phí sơ thẩm như trên là không đúng.

[2.8] Về án phí phúc thẩm: Bà T, bà N, ông T2 không phải nộp án phí phúc thẩm.

[3] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp một phần với nhận định trên nên được chấp nhận một phần.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp một phần với nhận định trên nên được chấp nhận một phần.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị T, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

Áp dụng: các điều 584, 585, 586, 587, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Võ Thị N và chị Huỳnh Thị Cát T1 phải liên đới bồi thường cho bà Dương Thị T số tiền 29.230.705 đồng *(hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bảy trăm lẻ năm đồng).*

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị N về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Dương Thị T phải bồi thường cho bà Võ Thị N số tiền 3.656.379 đồng *(ba triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng).*

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị N, chị Huỳnh Thị Cát T1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, số tiền 53.790.295 đồng *(năm mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng)*.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị N đối với các yêu cầu:

- Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 34.743.621 đồng *(ba mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi mốt đồng).*

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị Huỳnh Thị Thanh Tu (do bà N đại diện yêu cầu) số tiền 8.967.000 đồng *(tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

- Bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng).*

- Buộc ông Đỗ Khắc C và chị Đỗ Thị Kim L1 phải liên đới cùng với bà Dương Thị T bồi thường cho bà Võ Thị N.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Võ Thị N được Tòa án chấp nhận.

- Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003132 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Võ Thị N và chị Huỳnh Thị Cát T1 phải chịu 1.461.535 đồng *(một triệu, bốn trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng)* đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Dương Thị T được Tòa án chấp nhận.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Thị T, bà Võ Thị N, ông Huỳnh Văn T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

7. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng